

Số: 818 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bom,
tỉnh Đồng Nai đến năm 2045**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 114/BC-BXD ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Bộ Xây dựng.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi và ranh giới và quy mô lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là toàn bộ địa giới hành chính huyện Trảng Bom, gồm thị trấn Trảng Bom và 16 xã (Thanh Bình, Cây Gáo, Bàu Hàm, Sông Thao, Sông Trầu, Đông Hòa, Bắc Sơn, Hố Nai 3, Tây Hòa, Bình Minh, Trung Hòa, Đồi 61, Hưng Thịnh, Quảng Tiến, Giang Điền, An Viễn). Diện tích tự nhiên khoảng 327,24 km².

Phạm vi, ranh giới quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.
- Phía Nam giáp huyện Long Thành.
- Phía Đông giáp huyện Thống Nhất.
- Phía Tây giáp thành phố Biên Hòa.

2. Thời hạn lập quy hoạch

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030.
- Giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

3. Quan điểm và mục tiêu

a) Quan điểm

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo, định hướng, giải pháp tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ. Phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia; quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt; đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng Đông Nam Bộ và quy hoạch tỉnh Đồng Nai đang được tổ chức lập.

- Xây dựng, phát triển đô thị Trảng Bom theo hướng đô thị xanh, thông minh và bền vững; phát triển hài hòa giữa kinh tế xã hội - văn hóa - môi trường; đảm bảo quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ, hài hòa trong tổng thể các khu đô thị, khu dân cư nông thôn, khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống, khu vực sản xuất nông nghiệp... nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế về nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực phát triển của từng khu vực, liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của tỉnh, vùng và quốc gia. Hướng tới trở thành một trong các đô thị trọng điểm của vùng Đông Nam Bộ, là hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực phía Tây Nam tỉnh Đồng Nai.

- Đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, phân bố dân cư; đảm bảo sử dụng hiệu quả đất đai; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật; phát triển bền vững, thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Mục tiêu

- Cụ thể hoá định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030, phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn vùng Đông Nam Bộ và các quy hoạch chuyên ngành, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Phát triển đô thị Trảng Bom đạt tiêu chí đô thị loại IV, trở thành thị xã trong giai đoạn ngắn hạn và hướng tới đạt tiêu chí đô thị loại III trong dài hạn.

- Tạo lập không gian, khai thác sử dụng quỹ đất hiệu quả trên cơ sở khai thác hợp lý tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển những ngành kinh tế có tiềm năng; đảm bảo an ninh quốc phòng và phát triển bền vững; hướng tới xây dựng đô thị Trảng Bom trở thành đô thị xanh, thông minh và hiện đại.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, kiểm soát phát triển không gian đô thị, các khu dân cư nông thôn, các khu công nghiệp, khu du lịch và lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn huyện Trảng Bom.

4. Tính chất

- Là thành phố trực thuộc tỉnh Đồng Nai; có vai trò là một trong các đô thị trọng điểm của vùng động lực phía Nam và vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; đô thị động lực để phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đô thị trung tâm tỉnh Đồng Nai.

- Là trung tâm công nghiệp tập trung đa ngành, trung tâm tiếp vận, kho vận phía Đông; trung tâm giải trí, thể dục thể thao và du lịch sinh thái cấp vùng gắn với khu vực bảo vệ nguồn nước hồ Trị An.

- Là đầu mối giao thông đường bộ, đường sắt, có khả năng lưu thông vận tải hàng hóa cao và thuận tiện kết nối giữa vùng Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

(Tính chất đô thị được xác định cụ thể, bổ sung, điều chỉnh trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch).

5. Dự báo phát triển sơ bộ về dân số, đất đai

a) Dự báo quy mô dân số

- Đến năm 2030: Khoảng 450.000 người; dân số khu vực nội thị dự kiến khoảng 300.000 người.

- Đến năm 2045: Khoảng 550.000 người; dân số khu vực nội thị dự kiến khoảng 380.000 người.

b) Dự báo quy mô đất xây dựng đô thị

Dự báo đất xây dựng đến năm 2045 khoảng 6.000 - 8.000 ha, trong đó chỉ tiêu đất dân dụng khoảng 50 - 80 m²/người.

(Kết quả dự báo quy mô dân số và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cụ thể được nghiên cứu, luận cứ và lựa chọn trong quá trình lập đồ án quy hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển đô thị và các khu chức năng, đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và chất lượng của đô thị theo các giai đoạn phát triển và phù hợp với quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng).

6. Các yêu cầu, nội dung cần nghiên cứu

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng:

- Phân tích vị trí và mối quan hệ liên vùng: Đánh giá lợi thế và hạn chế về vị trí địa lý của đô thị Trảng Bom; phân tích định hướng, chiến lược phát triển của quốc gia và vùng có tác động đến sự phát triển của đô thị Trảng Bom. Phân tích mối quan hệ không gian của Trảng Bom trong vùng tỉnh Đồng Nai, khu vực tiếp giáp thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành và trong vùng Đông Nam Bộ.

- Phân tích đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, lịch sử, du lịch Trảng Bom. Đánh giá về tiềm năng quỹ đất xây dựng trên cơ sở xác định các khu vực xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng về kinh tế - xã hội - môi trường thông qua các chỉ số, cơ cấu kinh tế; đặc điểm dân cư, lao động; các chỉ số về môi trường, khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến đô thị Trảng Bom.

- Phân tích, đánh giá về hiện trạng tổ chức không gian, cấu trúc phân bố dân cư, sản xuất công nghiệp, nông - lâm nghiệp và du lịch. Phân tích cấu trúc phân bố các khu vực chức năng chính, cấu trúc cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu chức năng; phân tích cơ sở hình thành khu vực nội thị.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất: Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch (đặc biệt là đất xây dựng đô thị, đất nông nghiệp, lâm nghiệp), đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất và không gian cảnh quan cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội: y tế, giáo dục, văn hóa, công viên cây xanh, hiện trạng phát triển nhà ở. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng xã hội, đặc biệt là điều kiện hạ tầng xã hội tại các khu vực đô thị hiện trạng, khu vực nông thôn đang đô thị hóa để có biện pháp xây dựng bổ sung đáp ứng các điều kiện chất lượng của đô thị loại III.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường gồm: Giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, bảo vệ môi trường... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần giải quyết để phù hợp với điều kiện tự nhiên tại Trảng Bom và phong tục tập quán địa phương.

- Rà soát, đánh giá các chương trình, quy hoạch, dự án đang triển khai thực hiện trên địa bàn và tác động đến quy hoạch phát triển đô thị Trảng Bom. Trong đó, tập trung rà soát các dự án chậm triển khai, dự án chưa phù hợp các quy định về quy hoạch, đất đai, môi trường và dự án mâu thuẫn với các định hướng phát triển của đô thị trong giai đoạn mới để đưa ra các giải pháp điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Rà soát, phân tích, đánh giá hiện trạng pháp lý của các dự án; phân tích làm rõ các bất cập trong tổ chức quản lý, thực hiện theo các quy hoạch đang triển khai thực hiện.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, làm rõ những yếu tố đặc trưng của Trảng Bom; các điều kiện tự nhiên, biến đổi khí hậu tác động đến khu vực lập quy hoạch. Xác định các yêu cầu về bảo tồn di tích, bảo tồn sinh thái và các chông chéo, bất cập trong tổ chức quản lý, thực hiện theo các quy hoạch đang triển khai thực hiện. Đề xuất các nội dung trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch; xác định các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

- Bản đồ nền địa hình, nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, có nguồn rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo trong quá trình lập đồ án quy hoạch.

b) Xác định tính chất, mục tiêu và động lực phát triển

- Phân tích đánh giá các định hướng chiến lược quốc gia, các quy hoạch ngành, các chủ trương lớn có tác động tới phát triển chung của tỉnh Đồng Nai và của Trảng Bom.

- Xác định các tiềm năng, lợi thế phát triển của đô thị Trảng Bom nhằm

tạo động lực phát triển kinh tế địa phương. Phân tích làm rõ vị thế, mối quan hệ của Trảng Bom trong vùng tỉnh Đồng Nai (đặc biệt là mối quan hệ với thành phố Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch), vùng động lực phía Nam và vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh về vị trí địa lý, về phát triển công nghiệp gắn với dịch vụ kho vận trung chuyển, về du lịch; mối liên kết trong hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và các vùng sinh thái tự nhiên chịu tác động của biến đổi khí hậu..., là các đặc điểm mang lợi thế cạnh tranh và đặc thù trong phát triển của Trảng Bom. Từ đó, xác định rõ cơ sở hình thành, phát triển đô thị Trảng Bom; tính chất, vai trò của Trảng Bom trong liên kết kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh quốc phòng với các đô thị trong tỉnh Đồng Nai và vùng phụ cận.

c) Dự báo về dân số, lao động, quy mô đất xây dựng, các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn

- Dự báo quy mô dân số, quy mô lao động, đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho toàn đô thị cần được luận cứ trên cơ sở tiềm năng, phương án phát triển công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch trên địa bàn tỉnh, huyện và mối quan hệ với các khu vực chức năng, các khu vực phát triển đô thị tại thành phố Biên Hòa, các huyện Long Thành, Nhơn Trạch; đảm bảo phù hợp với thực tiễn, thống nhất với định hướng phát triển đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh và phù hợp với chương trình phát triển đô thị; phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, có xét đến các yếu tố đặc thù của Trảng Bom.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất toàn đô thị; đặc biệt đất dân dụng, đất đơn vị ở cần được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và các giai đoạn hình thành, đầu tư xây dựng của các dự án hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, bảo đảm phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng có xét đến mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia đã được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025.

d) Định hướng phát triển không gian

- Đề xuất mô hình phát triển, cấu trúc không gian đô thị phù hợp với định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phương án quy hoạch hệ thống đô thị tại quy hoạch tỉnh Đồng Nai; phù hợp với phương án phát triển của các quy hoạch ngành quốc gia có liên quan đến phạm vi không gian đô thị Trảng Bom. Định hướng phát triển không gian đô thị cần nghiên cứu trên cơ sở mối quan hệ, vai trò của đô thị Trảng Bom với các đô thị lân cận; các tuyến đường vành đai 4, quốc lộ 1, đường sắt Bắc - Nam và công trình đầu mối cấp

vùng, cấp quốc gia có tác động đến không gian đô thị Trảng Bom. Phát triển không gian đô thị cần phù hợp với đặc thù của điều kiện địa hình, địa chất thủy văn; đảm bảo phát triển bền vững về môi trường sinh thái, bảo vệ những cấu trúc sinh thái tự nhiên, có khả năng chống chịu và phục hồi trước những tác động của biến đổi khí hậu.

- Nội dung định hướng phát triển không gian đô thị Trảng Bom chủ yếu gồm:

+ Mô hình và hướng phát triển đô thị phù hợp với quan điểm và mục tiêu phát triển; đề xuất cấu trúc không gian đô thị gắn kết chặt chẽ với tổ chức không gian phát triển công nghiệp, không gian phát triển du lịch gắn với bảo vệ sinh thái nông, lâm nghiệp, cảnh quan và nguồn nước hồ Trị An, Sông Mỹ, không gian bảo tồn di tích, ...

+ Dự kiến phạm vi khu vực nội thị, ngoại thị.

+ Xác định phạm vi, quy mô, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực chức năng của đô thị; khu hiện có hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo, khu cần bảo tồn, tôn tạo; các khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển; các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm; khu vực có ý nghĩa quan trọng. Nghiên cứu cải tạo cấu trúc không gian đô thị cho các khu vực hiện hữu, tạo sự liên kết và xác định mối liên hệ giữa không gian đô thị hiện hữu và phát triển mới trong đó cần đặc biệt quan tâm đến các khu vực sản xuất công nghiệp hiện có như Bàu Xéo, Sông Mỹ, Hồ Nai, Giang Điền, Hồ Nai 3, Sông Trầu,...; các trục hành lang giao thông liên kết vùng, liên kết tỉnh (quốc lộ 1A, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường Vành đai 4,...)

+ Xác định vị trí, quy mô, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với hệ thống trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở; trung tâm chuyên ngành cấp đô thị.

+ Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên và các nội dung thiết kế đô thị theo quy định. Xây dựng hình ảnh đặc trưng của đô thị vùng Đông Nam Bộ trên cơ sở khung cảnh quan tự nhiên lâm nghiệp, nông nghiệp, mặt nước (Sông Mỹ, hồ thủy điện Trị An,...), tạo bản sắc riêng cho đô thị.

+ Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn: Xác định các điểm dân cư nông thôn và đề xuất nguyên tắc quản lý phát triển đối với khu vực dân cư nông thôn.

- Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, định hướng và nguyên tắc quản lý, sử dụng đất đối với từng khu vực theo từng giai đoạn quy hoạch. Dành quỹ đất dự trữ phát triển đô thị trong tương lai. Bố trí các hành lang cách ly, hành lang hạ tầng chính và quỹ đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

đ) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

Định hướng xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, phù hợp với tính chất chức năng và quy mô của đô thị và đảm bảo phát triển bền vững, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch phục vụ cho đô thị. Gồm:

- Giao thông: Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá. Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, đảm bảo mật độ giao thông theo quy chuẩn, kiến tạo mạng lưới hoàn chỉnh, tạo điều kiện cho phát triển mở rộng mạng lưới giao thông công cộng, tăng cường kết nối với các đô thị trong tỉnh Đồng Nai và vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; chú trọng kết nối hợp lý với tuyến đường Vành đai 4, quốc lộ 1, đường sắt Bắc - Nam. Xác định vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông như: ga đường sắt, bến xe đối ngoại; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuy nen kỹ thuật. Tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe. Đề xuất mạng lưới và các công trình hỗ trợ phát triển giao thông công cộng theo hướng tiên tiến và hiệu quả; đảm bảo vận tải hàng hóa, hành khách; hỗ trợ phát triển du lịch, dịch vụ địa phương; kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông công cộng cấp vùng, cấp tỉnh. Nghiên cứu tăng cường kết nối giao thông vùng và các khu vực kề cận;

- Chuẩn bị kỹ thuật (cao độ nền và thoát nước mưa): Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị: đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng. Phân lưu vực thoát nước, xác định vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước và hệ thống thoát nước mưa hợp lý, độc lập với hệ thống thoát nước thải. Xác định cao độ nền xây dựng khống chế cho các khu vực theo lưu vực thoát nước, đảm bảo kiểm soát ngập úng thống nhất đảm bảo đồng bộ với phương án thoát nước trong quy hoạch tỉnh Đồng Nai.

- Cấp nước: Dự báo nhu cầu sử dụng nước toàn đô thị và theo các khu vực trong đô thị, đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp nước, lượng nước dự trữ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và phòng cháy chữa cháy. Đề xuất chiến lược nước sạch và an ninh nguồn nước. Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế. Đánh giá và lựa chọn nguồn cấp; lập các phương án cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; lựa chọn công nghệ xử lý nước, tái sử dụng nguồn nước. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính

của hệ thống cấp nước theo từng giai đoạn. Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước

- Cấp năng lượng và chiếu sáng: Dự báo nhu cầu phụ tải điện và nhu cầu sử dụng năng lượng khác; xác định nguồn cung cấp năng lượng (bao gồm đề xuất giải pháp sử dụng các dạng năng lượng sạch, tái tạo), vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị theo từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải và phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và quy hoạch năng lượng khác.

- Thông tin liên lạc: Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin liên lạc theo từng giai đoạn đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị. Đề xuất nguyên tắc về quản lý, tổ chức việc ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông.

- Thoát nước thải: Xác định các chỉ tiêu về thu gom xử lý nước thải (nước thải sinh hoạt, nước thải công cộng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ). Lựa chọn và thiết kế quy hoạch hệ thống thoát nước thải phù hợp với quy mô đô thị, yêu cầu vệ sinh, điều kiện tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn...), hiện trạng đô thị và hiện trạng hệ thống thoát nước.

- Quản lý chất thải rắn: Xác định các chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp. Dự báo chi tiết nguồn và tổng lượng phát thải các loại chất thải rắn thông thường và nguy hại để từ đó định hướng quản lý chất thải rắn cho toàn đô thị.

- Nghĩa trang: Xác định nhu cầu đất nghĩa trang theo các giai đoạn phát triển. Xác định vị trí, quy mô các khu nghĩa trang, nhà tang lễ và công nghệ táng. Đề xuất các yêu cầu, biện pháp quản lý môi trường đối với công trình đầu mối thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang.

e) Định hướng quy hoạch không gian ngầm đô thị

Xác định khu vực dự kiến xây dựng công trình dịch vụ - công cộng ngầm cấp đô thị; xác định các tuyến hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị trở lên có bố trí hệ thống giao thông ngầm, hệ thống tuy-nen, hào kỹ thuật; xác định công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngầm cấp đô thị.

g) Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường



Xây dựng các giải pháp bảo vệ môi trường, khuyến cáo sử dụng đất, cấu trúc đô thị, cơ chế chính sách, nguồn lực, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong trường hợp thiên tai hoặc các tác động tiêu cực đối với xã hội xảy ra trong quá trình thực hiện theo quy hoạch.

h) Đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện

- Phân kỳ đầu tư: Xác định các giai đoạn phát triển, kế hoạch thực hiện, các dự án có tính chất tạo động lực hình thành phát triển đô thị Trảng Bom. Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn; cụ thể hoá các mục tiêu, danh mục công trình trọng điểm nhà nước cần đầu tư và mời gọi đầu tư trên địa bàn.

- Đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch: đề xuất mô hình quản lý phát triển đô thị; xác định nguồn lực, đề xuất cơ chế chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện quy hoạch.

7. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và quy hoạch nông thôn.

Hồ sơ đồ án phải đảm bảo yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện

a) Thời hạn hoàn thành đồ án: Theo quy định của pháp luật.

b) Trách nhiệm các cơ quan liên quan

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng;

- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

- Tổ chức tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bố trí nguồn vốn, phê duyệt chi phí lập quy hoạch; phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Trảng Bom đến năm 2045 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuần 10

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà